

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 24-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyên Khang- Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN DUY T3**, Sinh ngày 16/01/1986 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: P Chung cư P, tổ H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và con bà Võ Thị L, Có vợ là Lê Thị Út T1 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: bà Trương Thị H, sinh năm 1985 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của người bị hại gồm có:

+ Ông Nguyễn Duy H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: B L, phường C, quận T, TP .. Vắng mặt.

+ Ông Trương Văn N, sinh năm 1950 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1953. Địa chỉ: C L, phường Y, TP ., tỉnh Gia Lai - là Cha mẹ ruột của bà Trương Thị H. Người đại diện theo ủy quyền của ông N và bà T2: ông Nguyễn Duy H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: B L, phường C, quận T, TP .. Vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH M. Địa chỉ: B N, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thu S, sinh năm

1981. Chức vụ: Đại diện chi nhánh Công ty TNHH M tại Đà Nẵng. Địa chỉ: K C, tổ A, phường H, quận H, Tp .. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/10/2023, Nguyễn Duy T3 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 59E1-815.18 đến kho của Công ty TNHH M nhận 04 thùng hàng có kích thước khác nhau. Sau đó, T3 dùng dây cao su cột 04 thùng hàng có tổng kích thước cao 72centimet, dài 126 centimet vào giá đèo hàng có chiều dài là 43centimet được gắn sẵn phía sau xe mô tô. Chiều dài của các thùng hàng bị dôi ra mỗi bên so với giá đèo hàng là khoảng 41,5centimet. Đến 16 giờ cùng ngày, T3 chở hàng đi trên đường N về bến xe trung tâm Đ để gửi hàng. Khi đến trước số nhà E N thuộc phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, T3 nhìn thấy phía chạy phía trước cùng chiều của mình là chị Trương Thị H (sinh năm 1985, trú số C Đ, C, T, Đà Nẵng) đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 43D1-456.53 nên muốn vượt về bên trái xe chị H. Trước khi vượt, T3 không bật tín hiệu đèn xi-nhan, không báo hiệu bằng còi để chị H biết mà tránh về phía bên phải dẫn đến trong lúc vượt, thùng hàng có kích thước (126,5x56,5x26)centimet đã va chạm vào phần đầu tay cầm lái bên trái xe mô tô do chị H điều khiển. Hậu quả, chị H ngã xuống đường bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày thì chị H chết. Theo Kết luận giám tử thi số 1003/KLGĐTT-KTHS ngày 20/4/2023 của Phòng K1, Công an thành phố Đ xác định nguyên nhân tử vong của bà Trương Thị H là chấn thương sọ não.

Kết quả kiểm tra ma túy và nồng độ cồn trong cơ thể của Nguyễn Duy T3, xác định: Âm tính với chất ma túy; nồng độ cồn 0.000 mg/L.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Đoạn đường N nơi xảy ra tai nạn được thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 24cm, ở giữa có dải phân cách cố định rộng 3m chia mặt đường thành 02 phần đường xe chạy riêng biệt ngược chiều nhau, mỗi phần đường rộng 10,5cm, tầm nhìn không bị che khuất và hạn chế. Tại nơi xảy ra tai nạn có biển báo khu vực dành cho xe buýt dừng.

Chọn mốc của vụ tai nạn là trụ điện số 472LTR48 trên đường N, từ trục bánh sau xe moto 43D1-456.53 đo đến mốc là 11m. Các số đo còn lại được đo vào mép chuẩn là mép đường bên phải đường N hướng từ X về T.

Dấu vết 1: Xe mô tô 43D1-456.53 ngã nghiêng về bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng về mép chuẩn và Tổ H2, trục bánh trước đo vào mép chuẩn là 1,8m, trục bánh sau đo vào mép chuẩn là 2,8m. Từ trục bánh trước xe mô tô 43D1-456.53 đo đến trục bánh sau xe mô tô 59E1-815.19 là 13,1m.

Dấu vết 2: Vết xước xe mô tô 43D1-456.53 không liên tục trên mặt đường dài 8,1m. Điểm đầu vết xước đo vào mép chuẩn là 3m, điểm cuối vết xước kết thúc ngay góc chân người điều khiển xe 43D1-456.53 bên trái.

Dấu vết 3: Xe mô tô 59E1-815.19 dừng trên mặt đường, đầu xe hướng về đường T, trục bánh trước đo vào mép chuẩn là 0,1m, trục bánh sau đo vào mép chuẩn là 0,4m.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 43D-456.53:**

Vết 1: Mặt ngoài, góc bên trái, đoạn đầu ốp kim loại bảo vệ dè chắn bùn bánh xe trước có vết va chạm làm mòn vệt kim loại nằm trên diện (2,5x2,5)cm, điểm thấp nhất của vết cách đất 53cm.

Vết 2: Cụm gương chiếu hậu bên trái bị gãy vỡ nhựa rơi mất. Mặt trước đoạn đầu tay thắng bên trái có vết mòn vệt kim loại diện (1x1,5)cm. Mặt trước đoạn đầu tay cầm lái bên trái có vết mòn vệt kim loại diện (1x0,3)cm.

Vết 3: Mặt bên hông, đoạn ½ trước bục để chân người ngồi lái bên trái có vết va chạm làm trầy keo, xơ nhựa, mòn vệt sơn nằm trên diện (14x4)cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 59E1-815.18:

Vết 1: Xe mô tô 59E1-815.18 có lắp đặt cố định 01 giá kim loại có kích thước (57x43)cm ở phần yên xe phía sau. Trên giá kim loại này đặt 04 thùng hàng carton và được buộc cố định bằng dây vải màu xanh. Kích thước tổng 04 thùng hàng là (126x57x72)cm. Trong đó, thùng phía dưới cùng (thùng 01) có kích thước (126x57x26,5)cm, trên thùng này có chữ MALLOCA, Model: MS 1162R, điểm thấp nhất của thùng cách đất 75cm. Tại thời điểm khám nghiệm phương tiện, tiến hành đo từ mép bên phải của giá kim loại đến mép phải của thùng 01 là 42cm, đo từ mép bên trái của giá kim loại đến mép bên trái của thùng 01 là 41cm.

Trên thùng 01 có dấu vết sau: Mặt ngoài, bên phải, đoạn ½ trước của thùng có vết va chạm làm rách bao ni lông bảo vệ bên ngoài và giấy carton bên trong, vết rách carton có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, làm lộ bên trong. Toàn bộ dấu vết trên diện (14x12)cm, tâm vết cách mép trước của thùng 16cm, cách mép dưới của thùng 06cm. Điểm thấp nhất của vết cách đất 82cm, điểm cao nhất của vết cách đất 95,5cm.

Phía bên trên thùng 01 có xếp 03 thùng carton khác, lần lượt từ dưới lên trên, từ trái qua phải như sau: thùng 2 kích thước (79x50x10)cm, thùng 3 kích thước (50x30x33)cm, thùng 4 kích thước (28x24x31)cm.

Theo Kết luận trưng cầu giám định cơ học số 1037/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Dấu vết va chạm trên phương tiện, đồ vật cần giám định: Trên xe mô tô biển số 43D1-456.53 nhãn hiệu SH Mode màu đỏ có các dấu vết sau:

Vết 1: Vết gãy khuyết nhựa kính chiếu hậu bên trái, kích thước (2,5x2,5)cm, chiều hướng vết từ trước ra sau. Vết trầy xước kim loại tại mặt trước ốp đầu tay cầm lái bên trái, kích thước (1x1)cm, chiều hướng vết từ trước ra sau. Vết trầy

xước kim loại tại mặt trước đầu tay thắng, kích thước (1x1)cm, chiều hướng vết từ trước ra sau. Vết trầy xước kim loại tại mặt bên trái ốp đầu tay chắn bùn trước, kích thước (2,5x1,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Vết trầy xước kim loại không liên tục tại đầu và thân càng bên chân chống giữa, kích thước (11x2,5)cm, chiều hướng vết từ trước ra sau. Vết trầy nhựa tại mặt ốp nhựa bảo vệ lọc gió, kích thước (4x4)cm, chiều hướng vết từ trước ra sau, xuống dưới.

- Trên xe mô tô biển số 59E1-815.18 nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, tại thời điểm giám định không phát hiện dấu vết nào thể hiện có va chạm với xe mô tô biển số 43D1-456.53.

- Trên thùng carton kích thước (126x57x26,5)cm, được bọc nilông bên ngoài, trên thùng có chữ MALLOCA STAINLESS STEEL SINK, MODEL NO.:Slide MS 1162R có dấu vết sau:

Vết 1: Vết giãn nilông, rách thùng giấy carton tại mặt bên có dán tờ giấy ghi thông tin công ty M và số điện thoại kèm dòng chữ “HÀNG DỄ VỠ XIN NHẸ TAY” cách cạnh dưới 01cm, cách cạnh đứng gần nhất 14cm, kích thước (9x13)cm. Chiều hướng vết từ ngoài vào trong, ra sau theo chiều thuận chiều dòng chữ in trên cạnh thùng.

- Trên thùng carton kích thước (79x50x10)cm, trên thùng có chữ MALLOCA, MODEL NO:MAF-25B, tại thời điểm giám định không phát hiện dấu vết nào thể hiện có va chạm với xe mô tô biển số 43D1-456.53.- Trên thùng carton kích thước (50x30x33)cm, trên thùng hàng chữ MALLOCA AIR FRYER, MODEL NO.: MAF-25B tại thời điểm giám định không phát hiện dấu vết nào thể hiện có va chạm với xe mô tô biển số 43D1-456.53.

- Trên thùng carton kích thước (28x24x31)cm, trên thùng có chữ MALLOCA AIR FRYER, MODEL NO.: MAF-25B tại thời điểm giám định không phát hiện dấu vết nào thể hiện có va chạm với xe mô tô biển số 43D1-456.53.

Cơ chế hình thành dấu vết:

Vết 1 trên xe mô tô biển số 43D1-456.53 hình thành phù hợp do các bộ phận bên trái xe gồm: kính chiếu hậu, ốp đầu tay cầm lái, đầu tay thắng, ốp đầu chắn bùn trước, chân chống bên, chân chống giữa, ốp nhựa bảo vệ lọc gió khi xe ngã sang trái, các bộ phận trên tiếp xúc, ma sát với mặt đường tạo nên.

Vết 1 trên thùng carton kích thước (126x57x26,5)cm, được bọc nilông bên ngoài, trên thùng có chữ MALLOCA STAINLESS STEEL SINK, MODEL NO.:Slide MS 1162R được hình thành khả năng do va chạm với vật cứng không sắt cạnh, có bề mặt sạch để lại.

Về trách nhiệm dân sự, ông Nguyễn Duy H1 (sinh năm 1984, trú C Đ, C, Thanh K là chồng chị H) yêu cầu Nguyễn Duy T3 bồi thường số tiền 1.560.000.000 đồng, Công ty N1 làm việc đã thực hiện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại ông H1 yêu cầu T3 tiếp tục bồi thường.

Đối với xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 43D-456.53 do chị Trương Thị H mua lại của ông Trần Đoàn Thanh L1 (sinh năm 1989, trú 3 L, H, Đà Nẵng) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ sở hữu, sau khi được tạm giữ để phục vụ điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ liên quan cho ông Nguyễn Duy H1 là có cơ sở.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 59E1-815.18 kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Công ty TNHH M đứng tên chủ sở hữu; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số S962303 cấp ngày 03/9/2004 mang tên Nguyễn Duy T3 là chứng cứ nên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để phục vụ xét xử.

Đối với 03 đĩa CD chứa hình ảnh có liên quan đến vụ tai nạn, là chứng cứ nên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSCL ngày 28/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T3 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T3 từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về phần dân sự: Trước phiên tòa, gia đình người bị hại yêu cầu bồi thường dân sự gồm chi phí mai táng, chi phí bù đắp tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con, tổng số tiền yêu cầu là 750.000.000 đồng. Đại diện bị đơn dân sự Công ty M và bị cáo Nguyễn Duy T3 đã thống nhất thỏa thuận với đại diện gia đình bị hại; các bên đã thực hiện xong phần bồi thường dân sự, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 59E1-815.18 kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Công ty TNHH M đứng tên chủ sở hữu đề nghị trả lại cho chủ sở hữu;

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số S962303 cấp ngày 03/9/2004 mang tên Nguyễn Duy T3 là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng tội. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, đang nuôi 2 con còn nhỏ, cha mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của mình và rất ăn năn hối hận về hậu quả mình đã gây ra, thường xuyên viếng thăm và đã tác động Công ty nơi bị cáo làm việc bồi thường cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ

hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình và lao động để trả nợ cho Công ty khoản tiền đã bồi thường cho gia đình người bị hại.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Duy H1, là chồng của người bị hại và là đại diện theo ủy quyền của cha mẹ ruột người bị hại, ông H1 đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và trình bày: xác nhận sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng với gia đình và Công ty M đã đến thăm viếng, hương khói vợ của ông, đã có tác động Công ty bồi thường cho gia đình ông. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, con còn nhỏ; sau khi thống nhất thỏa thuận gia đình ông đã nhận được bồi thường theo thỏa thuận giữa các bên nên gia đình ông không yêu cầu gì thêm. Xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động chăm lo gia đình và trả nợ cho Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, Nguyễn Duy T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, hình ảnh các camera tại khu vực và thời điểm xảy ra tai nạn, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 28/10/2023, tại trước số nhà E N, thuộc phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Duy T3 đang trên đường thực hiện nhiệm vụ giao hàng của Công ty TNHH M, T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59E1-815.18 của Công ty chở theo 04 thùng hàng công kênh, có kích thước vượt quá giới hạn quy định, và có hành vi vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến thùng hàng va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 43D-456.53 do chị Trương Thị H điều khiển làm chị H ngã xuống đường, bị thương và tử vong vào khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày tại bệnh viện.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T3 đã vi phạm về việc chở hàng công kênh, vượt quá giới hạn quy định về xếp hàng hóa trên xe theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ, vi phạm khoản 4 Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT và vượt xe không đảm bảo an toàn vi phạm quy định tại Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với phương tiện giao thông khác làm cho bà Trương Thị H tử vong. Khi điều khiển xe xảy ra tai nạn, trong cơ

thể Nguyễn Duy T3 không có nồng độ cồn, chất ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 33/CT-VKSCL ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô chở hàng công kênh vượt quá giới hạn quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với phương tiện khác và làm chết một người. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý. Khi phạm tội bị cáo đang trong thời gian làm việc, thực hiện công việc được Công ty nơi bị cáo có hợp đồng lao động giao phó. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, góp phần giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông do vi phạm các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã đến thăm viếng, xin lỗi gia đình người bị hại thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động Công ty hỗ trợ, bồi thường cho gia đình người bị hại và được đại diện hợp pháp người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình, lao động để trả nợ cho Công ty; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét hoàn cảnh và nhân thân bị cáo đều tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, quản lý cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy T3 và bị đơn dân sự cùng với đại diện hợp pháp bị hại đã thống nhất thỏa thuận về các khoản bồi thường gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi các con của người bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi, tổng số tiền là 750.000.000 đồng.

Xét về trách nhiệm bồi thường thì thấy: bị cáo Nguyễn Duy T3 là nhân viên giao hàng có hợp đồng lao động với Công ty TNHH M, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 59E1-815.18 do Công ty TNHH M làm chủ sở hữu giao cho

bị cáo điều khiển để thực hiện nhiệm vụ. Căn cứ quy định tại Điều 597 Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra thì pháp nhân là Công ty TNHH M phải bồi thường thiệt hại.

Ngày 23/4/2024, Công ty TNHH M đã thực hiện việc bồi thường tổng số tiền 750.000.000 đồng như đã thỏa thuận cho đại diện hợp pháp bị hại. Xét sự thỏa thuận của các đương sự trong vụ án là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật; vấn đề trách nhiệm dân sự đã được các bên thống nhất giải quyết xong và đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Do đó, vấn đề trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

Việc Công ty TNHH M đã thực hiện trách nhiệm bồi thường thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định tại Điều 597 Bộ luật dân sự. Hiện tại Công ty TNHH M chưa có yêu cầu cụ thể về trách nhiệm bồi thường của bị cáo Nguyễn Duy T3 do đó khi có yêu cầu sẽ được giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 59E1-815.18 kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Công ty TNHH M đứng tên chủ sở hữu, Công ty M đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự nên xét thấy cần trả lại xe và các giấy tờ trên cho chủ sở hữu;

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số S962303 cấp ngày 03/9/2004 mang tên Nguyễn Duy T3 là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 03 đĩa CD chứa hình ảnh có liên quan đến vụ tai nạn là chứng cứ nên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Duy T3 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. *Xử phạt*: Nguyễn Duy T3 **01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/4/2024

Giao bị cáo Nguyễn Duy T3 cho Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

T4 trả lại cho Công ty TNHH M: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 59E1-815.18 kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T3: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số S962303 cấp ngày 03/9/2004 mang tên Nguyễn Duy T3.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024)

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T3 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/4/2024.

Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng (Phòng 7);
- TAND TP Đà Nẵng (Phòng KTNV);
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQĐT - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q. Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bàng

